TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HS-ST
Ngày: 13/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Thiện Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Tiến

Bà Trần Thị Hồng Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh, Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2018/TLST-HS ngày 09/02/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST-HS ngày 23/02/2018, đối với **các bị cáo**:

1) Đỗ L, sinh 1971; nơi cư trú: Tổ dân phố số 4, phường M, quận N, Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Quang Đ và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Nguyễn Thị H; ***tiền án, tiền sự:*** không; ***nhân thân:*** Bản án số 79 ngày 27/4/2010, Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm xử phạt 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/12/2011 (đã xóa án tích); danh chỉ bản số 622 ngày 06/11/2017, tại Công an quận Nam Từ Liêm; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2017; có mặt.

2) Nguyễn Thị K, sinh 1993; nơi cư trú: Khối 9, phường Q, thành phố V, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ng và bà Lê Thị T; có chồng là Trần C và 01 con sinh năm 2013; ***tiền án, tiền sự:*** không; danh chỉ bản số 625 ngày 06/11/2017, tại Công an quận Nam Từ Liêm; bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2017; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 30/10/2017, Đỗ L đến đầu ngõ 445 đường Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội mua 02 gói ma túy của một người tên Thọ với giá 600.000 đồng, sau đó L đi đến đầu ngách 7/39 đường Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội thì gặp Nguyễn Thị K (là bạn gái của L). Tại đây, L đưa 02 gói ma túy cho K cất giấu để cùng sử dụng. Khi L điều khiển xe máy BKS 38P1-007.73 chở K đến cổng làng Tân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội thì bị Tổ công tác Công an phường Đại Mỗ bắt quả tang cùng vật chứng gồm: 02 gói nilon màu trắng kích thước 01*01cm bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá, 01 xe máy Honda Lead BKS 38P1-007.73, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone4 màu đen bên trong lắp sim số thuê bao 01635292131, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen bên trong lắp sim số thuê bao 0975752798 (thu giữ của Nguyễn Thị K)

Bản kết luận giám định số 6707/KLGĐ-PC54 ngày 01/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội xác định: *02 gói nilon chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Thị K là ma túy loại Methephetamine, trọng lượng 1,032gam.*

Đối với đối tượng tên Thọ là người đưa ma túy cho L đến nay vẫn chưa xác định được lại lịch cụ thể, nên ngày 26/12/2017, Cơ quan điều tra đã quyết định tách rút tài liệu để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy BKS 38P1-007.73, chủ sở hữu là chị Đỗ Thị T (sinh năm 1971, ở khối 5, phường Nam Hà, thành phố H, tỉnh H) cho con gái là Trần Thị Ng (sinh năm 1995, cùng địa chỉ) sử dụng. Ngày 30/10/2017, NG cho K mượn xe máy nhưng không biết K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 14/12/2-17, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy nêu trên cho chị Đỗ Thị T.

Bản Cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 06/02/2018 của Viện kiểm sát nhân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo Đỗ L và Nguyễn Thị K về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị xử phạt Bị cáo L từ 18 đến 24 tháng tù, bị cáo K từ

15 đến 18 tháng tù. Vật chứng: tịch thu tiêu hủy 03 gói ma túy thu giữ của bị cáo K. Tịch thu sung quỹ nhà 02 điện thoại thu giữ của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm pháp quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 15 giờ ngày 30/10/2017, tại Cổng làng Tân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Nguyễn Thị K có hành vi cất giấu 02 gói ma túy tổng hợp thể rắn loại Methaphetamine, trọng lượng 1,032gam do Đỗ L đưa cho cất giữ với mục đích để cùng sử dụng thì bị Tổ công tác Công an phường Đại Mỗ phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[2] Đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án và về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét các bị cáo thực hiện với tính chất đồng phạm giản đơn và đều là những người thực hành. Bị cáo L là người trực tiếp giao dịch, mua ma túy về để cùng sử dụng, còn bị cáo K là người giúp sức tích cực cho bị cáo L cất giấu ma túy để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. Do vậy, đánh giá vai trò của bị cáo L cao hơn bị cáo K.

Về nhân thân: Bị cáo K phạm tội lần đầu. Bị cáo L đã từng bị kết án về tội cùng loại, tuy đã được xóa án tích nhưng không chịu cải tạo tu dưỡng bản thân, vẫn tiếp tục mua ma túy để sử dụng nên không được xem là người có nhân thân tốt.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội được thể hiện ở mục đích phạm tội, khối lượng, loại ma túy mà bị cáo tàng trữ, căn cứ vào nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo thì phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của các bị cáo theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm

2015; tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 và Khoản 5 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106 và các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố các bị cáo Đỗ L và Nguyễn Thị K phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*";

- Xử phạt bị cáo **Đỗ L 27 tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/10/2017;

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị K 21 tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/10/2017;

- Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong chứa ma túy có chữ ký giáp lai của giám định viên và bị cáo Nguyễn Thị K; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone4 màu đen và 01 điện thoại OPPO màu đen thu giữ của các bị cáo. Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm theo Biên bản giao vật chứng số 69 ngày 07/02/2018.

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Chu Thiện Nghĩa

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Trại tạm giam số 1 - CAHN;
- Lưu HS, VP.